

Bản Tóm Lược Tiểu Sử Sức Khỏe

Khi em chuyển tiếp từ y tế nhi đồng sang y tế thành niên, em sẽ có thêm trách nhiệm cho việc chăm sóc sức khỏe của mình. Khi em đến vị bác sĩ mới thuộc khoa người lớn của em (hoặc người cung cấp dịch vụ y tế khác), em sẽ được hỏi về những sự kiện sức khỏe quan trọng trong đời sống của em. **Hãy nhớ cha hoặc mẹ giúp em điền mẫu này** và mang theo mẫu này khi em đến gặp vị bác sĩ mới thuộc khoa người lớn (hoặc người cung cấp dịch vụ y tế khác) và em sẽ được chuẩn bị sẵn sàng cho những câu hỏi mà người ta sẽ hỏi em.



Em cho là sức khỏe tổng quát của em như thế nào? (Xin khoanh tròn một câu trả lời và ghi thêm nhận xét nếu muốn)

Khá

Tốt

Tuyết

Những nhu cầu y tế đặc biệt của em là gì? Có điều gì đặc biệt cụ thể mà bác sĩ của em cần biết về những nhu cầu đặc biệt của em không?

Khi là một đứa bé và là một trẻ vị thành niên, em đã có những vấn đề sức khỏe quan trọng nào?

Em hiện đang dùng thuốc gì?

Dị ứng hoặc các phản ứng bất lợi đối với thuốc

Có bất cứ thuốc nào mà em dùng và có vấn đề không?

| Thuốc | Lý do không còn dùng thuốc nữa |
|-------|--------------------------------|
| | |
| | |
| | |
| | |

Dị ứng thức ăn hoặc các dị ứng khác: (bao gồm việc bị ong chích)

| Thức ăn hoặc chất liệu | Phản Ứng và Điều Trị |
|------------------------|----------------------|
| | |
| | |
| | |
| | |

Tiểu sử y khoa:

Trọng lượng lúc mới sanh: _____ Em có bị sanh sớm không? _____ Nếu có, thì sớm bao nhiêu tuần? _____

Mẹ của em có bị bất cứ vấn đề gì khi mang thai hoặc khi sanh em không?

Em có phải ở lại bệnh viện vào lúc mới sanh ra không? _____ Nếu có, thì bao nhiêu ngày? _____ hoặc bao nhiêu tuần? _____

Em đã bị vấn đề gì vào lúc sanh?

Xin vui lòng liệt kê bất cứ những cơn bệnh nặng nào mà em đã từng bị và bất cứ thương tích nào mà em đã từng có kể cả việc bị bất tỉnh.

Xin vui lòng liệt kê những lần phải nằm bệnh viện và những lần giải phẫu mà em đã từng có và bao gồm ngày cùng với địa điểm.

Tiểu sử sức khỏe cá nhân: EM có bao giờ bị những bệnh sau đây:

| Tình Trạng: | Có | Tuổi |
|-----------------------|----|------|
| Thiếu máu | | |
| Hen suyễn | | |
| Truyệ̀n máu | | |
| Ung thư | | |
| Táo bón | | |
| Tiểu đường | | |
| Nhiễm trùng lỗ tai | | |
| Trở ngại về ăn uống | | |
| Bệnh tim | | |
| Viêm gan siêu vi | | |
| Co giật (Động kinh) | | |
| Lao | | |
| Chứng thiếu tập trung | | |

| Condition: | Có | Tuổi |
|------------------------------|----|------|
| Trầm cảm | | |
| Muốn tự sát | | |
| Rối loạn hành vi | | |
| Bồn chồn | | |
| Bị khuyết tật trong việc học | | |
| Chậm phát triển | | |
| Rối loạn về ăn uống | | |
| Các Tình Trạng Khác Không Có | | |
| Liệt Kê Ở Trên: | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

Nếu câu trả lời là có cho bất cứ tình trạng nào ở trên xin vui lòng dùng khoảng trống này để ghi thêm các nhận xét về các tình trạng này. **Đối với những người bị co giật**, hãy miêu tả các cơn co giật và bao gồm mức độ thường xuyên của các cơn co giật đó, chúng kéo dài bao lâu, và lần cuối cùng mà em bị là khi nào?

Đã có thử nghiệm gì trước đây cho các tình trạng này, kết quả ra sao, và những thử nghiệm đã được thực hiện ở đâu? (MRI? CT? EEG? EKG? Thủ Nghiệm Di Truyền? Thủ Nghiệm Máu? Thủ Nghiệm Tâm Lý?)

Các phương pháp điều trị nào đã được dùng cho các tình trạng này và phương pháp nào thành công nhất?

Các tình trạng (xin vui lòng khoanh tròn một câu trả lời): (vẫn như cũ) (có khá hơn) (bị nặng hơn)

Thông Tin Nơi Trợ Giúp:

Trường học: _____ Cấp Lớp ở Trường: _____

Em có một Kế Hoạch Giáo Dục Cá Nhân (IEP) không? _____ Em có kế hoạch 504 không? _____

Tên người liên lạc ở trường _____ Điện thoại: _____

Em có dùng dịch vụ cơ quan Phục Hồi Hướng Nghiệp không? _____ Người liên lạc ở VR _____

Hồ sơ y khoa mới đây:

Liệt kê tên, địa chỉ, và số điện thoại của bất cứ bác sĩ nào hoặc người cung cấp dịch vụ y tế khác có các hồ sơ y khoa mới nhất về tình trạng sức khỏe của em.

| Tên | Chuyên Khoa | Địa Chỉ | Số Điện Thoại |
|-----|-------------|---------|---------------|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

Các nơi giữ thông tin khác:

Liệt kê tên, địa chỉ, & số điện thoại của bất cứ người nào khác đã từng làm việc với em có liên quan đến tình trạng sức khỏe của em trong vòng hai năm vừa qua (như là chuyên viên vật lý trị liệu, dược sĩ, cơ sở cung cấp vật liệu y khoa, cán sự phụ trách hồ sơ, y tá của trường, v.v).

| Tên | Nghề Nghiệp | Địa Chỉ | Số Điện Thoại |
|-----|-------------|---------|---------------|
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

Ngày chủng ngừa của em: (Hoặc kèm theo một bản sao hồ sơ chủng ngừa của em)

| | | | | | |
|----------|----|----|----|----|----|
| DPT/DT | 1. | 2. | 3. | 4. | 5. |
| TD | 1. | 2. | 3. | 4. | 5. |
| OPV | 1. | 2. | 3. | 4. | 5. |
| MMR | 1. | 2. | | | |
| HIB | 1. | 2. | 3. | 4. | |
| Hep B | 1. | 2. | 3. | 4. | |
| Thủy Đậu | 1. | 2. | | | |

Tiểu Sử Sức Khỏe Gia Đình: Có ai trong họ hàng của em bị những tình trạng sau đây:

| Tình Trạng: | Mối Quan Hệ |
|---------------------------------|-------------|
| Thiếu Máu | |
| Ung Thư Vú | |
| Ung Thư (Khác) | |
| Tiểu Đưỡng | |
| Nhồi Máu Cơ Tim | |
| Cao Huyết Áp | |
| Cao Cholesterol | |
| Co Giật | |
| Thiếu Máu Do Tế Bào Liêm | |
| Đột quy (Tai biến mạch máu não) | |
| Có Vấn Đề Về Tuyến Giáp | |
| Lao | |
| Tình Trạng: | Mối Quan Hệ |
| ADD/ADHD | |
| Nghiện Rượu | |
| Trầm Cảm | |
| Nghiện Ma Tuý | |
| Bị Khuyết Tật Trong Việc Học | |
| Trầm Cảm Lưỡng Cực | |
| Tự Sát | |
| Tâm Thần Phân Liệt | |
| Các Tình Trạng Khác? | |
| | |
| | |
| | |

Nhân Xét :

Thông Tin Về Bảo Hiểm Đài Tho:

| Bảo hiểm | Số chính sách | Số điện thoại |
|----------|---------------|---------------|
| | | |

| | | |
|---|----|-------|
| Em có được lợi tức an sinh xã hội (SSI) không? | CÓ | KHÔNG |
| Em có được trợ cấp y tế qua chương trình SSI không? | CÓ | KHÔNG |

Người Liên Lạc Trong Trường Hợp Khẩn Cấp:

| Tên | Mối quan hệ | Số điện thoại |
|-----|-------------|---------------|
| | | (Sở) (Nhà) |
| | | (Sở) (Nhà) |

Các Sinh Hoạt Hằng Ngày

| | CÓ | KHÔNG |
|--|----|-------|
| Em có bị khiếm khuyết thị lực không? | | |
| Em mang mắt kính hay kính áp näan? | | |
| Em có bị điếc hoặc lãng tai không? | | |
| Em có dùng máy trợ thính không? | | |
| Em có khó khăn gì về tiếng nói không? | | |
| Em có dùng thủ ngữ không? | | |
| Tiếng Anh có phải là ngôn ngữ em thích dùng hơn không? | | |
| Nếu không, thì em nói ngôn ngữ nào? | | |
| Em có đi được không? | | |
| Em có dùng gậy đôi không? | | |
| Em có dùng xe lăn không? | | |

Em dùng các phương tiện trợ giúp nào khác để giúp em hoàn tất các sinh hoạt hằng ngày?

Có các hạn chế nào khác trong các sinh hoạt hằng ngày của em không? (Em có lái xe được không? Em có cần một máy điện toán để truyền đạt không? v.v)

Bác sĩ thuộc khoa người lớn của em sẽ hỏi riêng em về sinh hoạt tình dục của em, về việc sử dụng ma tuý, rượu và thuốc lá.